

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI

*LUƠNG THỊ THOA**

Ngày nhận bài: 10/02/2020

Ngày phản biện: 25/02/2020

Ngày đăng bài: 15/03/2020

Tóm tắt:

Đánh giá tác động môi trường là một trong những điểm mới trong pháp luật bảo vệ môi trường của Việt Nam. Các quy định về đánh giá tác động môi trường nhằm xác định chủ thể cũng như các cơ chế vận hành và giám sát, kiểm soát việc phân tích, dự báo các tác động của hoạt động đầu tư và đưa ra những giải pháp cụ thể. Bài viết của tác giả phân tích thực tế những quy định về đánh giá tác động môi trường theo pháp luật Việt Nam hiện hành; một số điểm mới và thực tiễn những thuận lợi, khó khăn khi thi hành từ đó đề xuất một vài giải pháp, kiến nghị hoàn thiện pháp luật để thực tiễn thi hành có thể đạt hiệu quả tốt hơn.

Từ khóa:

Đánh giá tác động môi trường, hiệu quả, bất cập.

Abstract:

Environmental Impact Assessment is one of the new points in Vietnam's environmental protection legislation. Regulations on environmental impact assessment to identify entities as well as operating and monitoring mechanisms, control the analysis, forecast the impacts of investment activities and provide specific solutions. The author's article analyzes the actual environmental impact assessment regulations under the current Vietnamese law; a number of new points and practical advantages and disadvantages to implement, from which to propose some solutions and recommendations to improve the law so that the implementation practice can be more effective.

Keywords:

Environmental Impact Assessment, effectiveness, inadequacies.

Dẫn nhập:

Đánh giá tác động môi trường (ĐTM) là một trong một số công cụ có một vai trò trong việc đạt được sự bền vững hay tầm nhìn phát triển bền vững. Với sự quy hoạch phát triển không ngừng của các ngành trong xã hội như công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy sản, du lịch - dịch vụ, đô thị hóa,... nhằm đáp ứng nhu cầu con người theo sự gia tăng dân số mà không chú ý đúng mức đến công tác bảo vệ môi trường, ô nhiễm môi trường, sự cố môi

* ThS., Giảng viên Trường Đại học Luật Hà Nội; Email: luongthoa.hlu@gmail.com

trường, suy giảm tài nguyên sinh vật, thay đổi khí hậu toàn cầu,... ngày càng nghiêm trọng. Để quản lý môi trường được chặt chẽ hơn, ĐTM đã được đưa vào trong khuôn khổ Luật Chính sách Môi trường Quốc gia đầu tiên ở Mỹ và sau đó lan tỏa ra nhiều nước khác trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

Ở Việt Nam, ĐTM cũng được đưa vào trong Luật bảo vệ môi trường (LBVMT) và xem đây là một trong những nội dung cần thiết phải có trong xem xét phê duyệt cho phép dự án thực thi. Nó không những là công cụ quản lý môi trường mà còn là một nội dung giúp quy hoạch dự án thân thiện với môi trường và là một phần của chu trình dự án. Tuy nhiên, trong thực tiễn thực hiện pháp luật về ĐTM vẫn còn nhiều bất cập.

1. Khái quát về đánh giá tác động môi trường theo pháp luật Việt Nam

Thứ nhất, bản chất pháp lý của đánh giá tác động môi trường.

Đánh giá tác động môi trường là việc phân tích, dự báo tác động đến môi trường của dự án đầu tư cụ thể để đưa ra biện pháp bảo vệ môi trường khi triển khai dự án đó¹.

Như vậy, ĐTM của một hoạt động phát triển kinh tế - xã hội là xác định, phân tích và dự báo những tác động lợi và hại, trước mắt và lâu dài mà việc thực hiện hoạt động đó có thể gây ra cho tài nguyên thiên nhiên và chất lượng môi trường sống của con người tại nơi có liên quan đến hoạt động, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp phòng, tránh, khắc phục các tác động tiêu cực. Tác động môi trường là vấn đề cốt lõi của những sự quan tâm tới phát triển bền vững. Đánh giá tác động môi trường là một công cụ giúp cho sự phòng ngừa và ngăn chặn những ảnh hưởng tới môi trường trong chính sách môi trường và đây là công cụ lồng ghép trong quá trình kế hoạch hoá về môi trường. Mục đích của ĐTM là xem xét bao quát toàn diện và đánh giá những ảnh hưởng môi trường tiềm năng của những dự án công cộng hay cá nhân đã được đề xuất trong lựa chọn ưu tiên thực hiện, đồng thời tìm ra và thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường phù hợp trong quá trình triển khai dự án.

Thứ hai, chủ thể phải thực hiện đánh giá tác động môi trường.

Đối tượng của ĐTM nói chung các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, có hoạt động mang tính vĩ mô, tác động đến toàn bộ nền kinh tế xã hội của quốc gia, của một địa phương lớn, hoặc một ngành kinh tế, văn hóa - xã hội quan trọng. Ví dụ, những luật lệ, chính sách quốc gia, những chủ trương, chiến lược, những chương trình quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội, những kế hoạch quốc gia dài hạn, những sơ đồ phân bố lực lượng sản xuất trên địa bàn lớn. Đồng thời, có những hoạt động mang tính vi mô như những đề án công trình xây dựng cơ bản, dự án phát triển kinh tế cụ thể, các dự án xã hội khu công nghiệp, khu chế xuất, các cơ sở sản xuất, các công trình đang được vận hành. Với các nội dung này có thể khái quát những đối tượng cần đánh giá tác động môi trường là rất rộng từ quy mô dự án đến quy mô ngành và cao hơn là mức độ tổng hợp quy mô vùng.

¹ Khoản 22, Điều 3 Luật BVMT 2014.

Theo quy định của pháp luật Việt Nam, quy định các đối tượng sau đây là chủ thể phải thực hiện ĐTM: Dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; dự án có sử dụng đất của khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia, khu di tích lịch sử - văn hóa, khu di sản thế giới, khu dự trữ sinh quyển, khu danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng; Dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường². Những dự án nêu trên lại được quy định chi tiết trong danh mục các dự án đầu tư phải lập báo cáo ĐTM.

Thứ ba, nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Báo cáo ĐTM phải đảm bảo các nội dung theo yêu cầu. Những nội dung này lại được hướng dẫn chi tiết theo mẫu báo cáo ĐTM trong phụ lục của Nghị định số 40/2019-NĐCP của Chính phủ và Thông tư số 27/2015/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Những nội dung chủ yếu bao gồm: (1) Xuất xứ của dự án, chủ dự án, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án; phương pháp ĐTM; (2) Đánh giá việc lựa chọn công nghệ, hạng mục công trình và các hoạt động của dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường; (3) Đánh giá hiện trạng môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội nơi thực hiện dự án, vùng lân cận và thuyết minh sự phù hợp của địa điểm lựa chọn thực hiện dự án; (4) Đánh giá, dự báo các nguồn thải và tác động của dự án đến môi trường và sức khỏe cộng đồng; (5) Đánh giá, dự báo, xác định biện pháp quản lý rủi ro của dự án đến môi trường và sức khỏe cộng đồng; (6) Biện pháp xử lý chất thải; (7) Các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường và sức khỏe cộng đồng; (8) Kết quả tham vấn; (9) Chương trình quản lý và giám sát môi trường; (10) Dự toán kinh phí xây dựng công trình bảo vệ môi trường và thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường; (11) Phương án tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường.

Với các nội dung trên làm cơ sở tham vấn và thẩm định báo cáo ĐTM của chủ dự án.

Thứ tư, tham vấn ý kiến cộng đồng trong quá trình đánh giá tác động môi trường

Vai trò của cộng đồng trong quá trình ĐTM, từ khâu lập báo cáo, kiểm tra, giám sát sau khi dự án đi vào hoạt động đã và đang đi vào thực chất, góp phần đảm bảo quyền lợi người dân, gắn nghĩa vụ thực hiện các cam kết bảo vệ môi trường của chủ đầu tư với việc giám sát của cộng đồng.

Tham vấn cộng đồng trong xây dựng và thẩm định báo cáo ĐTM các dự án phát triển kinh tế - xã hội là vấn đề đã được chính thức thực hiện ở nước ta từ năm 1993 sau khi LBVMT 1993 được ban hành. Điều 21 của Luật BVMT 2014 và Điều 7 Thông tư số 27/2015/BTNMT đã quy định cụ thể: Tham vấn trong quá trình thực hiện ĐTM nhằm hoàn thiện báo cáo ĐTM, hạn chế thấp nhất các tác động xấu đến môi trường và con người, bảo đảm sự phát triển bền vững của dự án; chủ dự án phải tổ chức tham vấn cơ quan, tổ chức, cộng đồng chịu tác động trực tiếp bởi dự án; các dự án không phải tham vấn gồm: (i) Phù hợp với quy hoạch của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung đã được phê duyệt báo cáo ĐTM cho giai đoạn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; (ii) Thuộc danh mục bí mật nhà nước.

² Khoản 1, Điều 18, LBVMT, 2014.

Để rút bớt khoảng cách giữa thực tiễn áp dụng trong nước và chuẩn mực quốc tế, Luật BVMT 2014 đã có những bước tiến bộ nhất định khi mở rộng đối tượng tham vấn không chỉ bao gồm cộng đồng mà còn các cơ quan, tổ chức chịu tác động trực tiếp bởi dự án. Bên cạnh đó, vai trò của cộng đồng và Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp trong phản biện và giám sát các vấn đề môi trường của dự án cũng được tăng cường (Chương XV). Để cụ thể hóa những nguyên tắc và quy định chung trong Luật BVMT 2014 về sự tham gia của cộng đồng và các tổ chức xã hội, Nghị định số 18/2015/NĐ-CP hướng dẫn về tham vấn trong quá trình lập ĐTM; Nghị định số 19/2015/NĐ-CP hướng dẫn sự tham gia, giám sát trong công tác BVMT đã được ban hành và mới đây nhất là Điểm b Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 01/07/2019).

Nghị định 18/2015/NĐ-CP đã khắc phục những hạn chế của cơ chế “đại diện” trước đây, do vậy, người dân được tham vấn trực tiếp thông qua họp cộng đồng dân cư do chủ đầu tư và Ủy ban nhân dân xã đồng chủ trì. Hơn nữa, quy trình tham vấn mới cũng bắt đầu xác lập cơ chế thông tin hai chiều khi buộc chủ đầu tư phải “nghiên cứu, tiếp thu những ý kiến khách quan, kiến nghị hợp lý của các đối tượng liên quan được tham vấn”.

Theo Luật BVMT 2014, ngoài những cơ quan chính quyền như Ủy ban nhân dân cấp xã, những tổ chức chịu tác động trực tiếp bởi dự án cũng sẽ được tham vấn. Tuy nhiên, nhóm đối tượng này cũng chưa được quy định rõ. Để đạt được hiệu quả tham vấn, nhóm này không chỉ bao gồm những tổ chức bị ảnh hưởng về cơ sở vật chất hay ô nhiễm thông thường mà cần mở rộng đối với những cơ quan liên quan thuộc phạm vi chức năng và nhiệm vụ được giao. Theo đó, các tổ chức xã hội – nghề nghiệp cũng cần được coi là đối tượng tham vấn trong các dự án có liên quan thuộc lĩnh vực hoạt động của tổ chức.

Thứ năm, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

Báo cáo ĐTM sau khi lập xong thì phải đem nộp cho cơ quan có thẩm quyền để thẩm định theo một thủ tục, trình tự nhất định đây là quá trình hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm thẩm tra, xem xét về mặt pháp lý và các nội dung khoa học của báo cáo ĐTM để từ đó đưa ra kết luận về báo cáo. Kết luận này là căn cứ pháp lý về mặt môi trường để các dự án đầu tư cụ thể được (hoặc không được) phê duyệt và triển khai hoạt động trên thực tế.

Việc thẩm định báo cáo ĐTM được thực hiện bởi các cơ quan nhất định với những hình thức cụ thể.

Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo ĐTM đối với các dự án sau: Dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; dự án liên ngành, liên tỉnh (thuộc đối tượng quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 18 của Luật BVMT 2014, trừ dự án thuộc bí mật quốc phòng, an ninh); dự án do Chính phủ giao thẩm định.

Bộ, cơ quan ngang bộ tổ chức thẩm định báo cáo ĐTM đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định, phê duyệt đầu tư của mình nhưng không thuộc đối tượng quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 23, Luật BVMT 2014).

Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức thẩm định báo cáo ĐTM đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định, phê duyệt đầu tư của mình và các dự án thuộc bí mật quốc phòng, an ninh.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thẩm định báo cáo ĐTM đối với dự án đầu tư trên địa bàn không thuộc đối tượng quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 23, Luật BVMT 2014.

Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo ĐTM đã được chỉnh sửa theo yêu cầu của cơ quan thẩm định, thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan thẩm định có trách nhiệm phê duyệt báo cáo ĐTM; trường hợp không phê duyệt phải trả lời cho chủ dự án bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thứ sáu, tổ chức thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Báo cáo ĐTM sau khi được phê duyệt thì phải được tổ chức thực hiện trên thực tế, đây là yếu tố cốt lõi để báo cáo này phát huy được các giá trị về môi trường và kinh tế trong đời sống xã hội. Việc thực hiện báo cáo này đòi hỏi phải có sự nỗ lực phối hợp thực hiện giữa các cơ quan nhà nước và chủ dự án đầu tư, bằng những nghĩa vụ cụ thể dưới đây:

Một là, trách nhiệm của chủ đầu tư trước khi đưa dự án vào vận hành.

Tổ chức thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM. Phải báo cáo cơ quan phê duyệt báo cáo ĐTM kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường phục vụ vận hành dự án đối với dự án lớn, có nguy cơ tác động xấu đến môi trường do Chính phủ quy định. Những dự án này chỉ được vận hành sau khi cơ quan phê duyệt báo cáo ĐTM kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường.

Hai là, trách nhiệm của cơ quan phê duyệt báo cáo ĐTM.

Cơ quan phê duyệt báo cáo ĐTM chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thẩm định và quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của chủ đầu tư dự án được quy định tại khoản 2 Điều 27 của Luật BVMT 2014, cơ quan phê duyệt báo cáo ĐTM phải tổ chức kiểm tra và cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của dự án. Trường hợp phải phân tích các chỉ tiêu môi trường phức tạp thì thời gian cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của dự án có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày.

2. Vai trò của đánh giá tác động môi trường

Đánh giá tác động môi trường là một trong những hoạt động có vai trò rất to lớn trong việc bảo vệ môi trường khi thực hiện các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội. ĐTM đạt được nhiều ý nghĩa, song có thể nêu bốn ý nghĩa cơ bản mà ĐTM mang lại là:

Thứ nhất, ĐTM là công cụ quản lý môi trường quan trọng. Song, nó không nhằm thủ tiêu, loại trừ hoặc gây khó dễ cho phát triển kinh tế - xã hội như nhiều người lầm tưởng mà hỗ trợ phát triển theo hướng đảm bảo hiệu quả kinh tế bảo vệ môi trường. Vì vậy, nó góp phần vào mục tiêu phát triển bền vững. Điều đó thể hiện qua một số điểm cụ thể sau: ĐTM khuyến khích công tác quy hoạch tốt hơn và giúp cho dự án hoạt động hiệu quả hơn. ĐTM có thể tiết

kiệm được thời gian và tiền của trong thời hạn phát triển lâu dài. Qua các nhân tố môi trường tổng hợp, được xem xét đến trong quá trình ra quyết định ở giai đoạn quy hoạch của các cơ sở, địa phương và Chính phủ sẽ tránh được những chi phí không cần thiết, tránh được những hoạt động sai lầm mà hậu họa của nó phải khắc phục một cách rất tốn kém trong tương lai. ĐTM giúp cho Nhà nước, các cơ sở và cộng đồng có mối liên hệ chặt chẽ hơn. Các đóng góp của cộng đồng trước khi dự án được đầu tư, đảm bảo hiệu quả đầu tư được nâng cao, góp phần cho sự phát triển thịnh vượng chung trong tương lai. Thông qua các kiến nghị của ĐTM, việc sử dụng tài nguyên sẽ thận trọng hơn và giảm được sự đe dọa của suy thoái môi trường đến sức khỏe con người và hệ sinh thái.

Thứ hai, ĐTM không xét các dự án một cách riêng lẻ mà đặt chúng trong xu thế phát triển chung của khu vực, của quốc gia và rộng hơn là toàn Thế giới. Khi đánh giá một dự án cụ thể, bao giờ cũng xét thêm các dự án, phương án thay thế, nghĩa là xét đến các dự án có thể cho cùng đầu ra, nhưng có công nghệ sử dụng khác nhau hoặc đặt ở vị trí khác. Hơn nữa ở mỗi một khu vực luôn có chất lượng môi trường “nền”, mà khi đặt dự án vào, cần phải cân nhắc kỹ, tránh gây tác hại tích lũy ở mức độ cao cho một khu vực.

Thứ ba, ĐTM huy động được sự đóng góp của đông đảo tầng lớp trong xã hội. Nó góp phần nâng cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý, của chủ dự án đến việc bảo vệ môi trường. Đồng thời, ĐTM liên kết được các nhà khoa học ở các lĩnh vực khác nhau, nhằm giải quyết công việc chung là đánh giá mức độ tác động môi trường các dự án, giúp cho người ra quyết định chọn được dự án phù hợp với mục tiêu bảo vệ môi trường. ĐTM cũng phát huy được tính công khai của việc lập, thực thi dự án và ý thức của cộng đồng trong việc tham gia ĐTM nói riêng và bảo vệ môi trường nói chung.

Thứ tư, ĐTM còn giúp kết hợp các công tác bảo vệ môi trường trong thời gian dài. Mọi tác động được tính đến không chỉ qua mức độ mà còn theo khả năng tích lũy, khả năng kéo dài theo thời gian. Trong thực tế, nhiều vấn đề được bỏ qua trong quá khứ đã gây tác động có hại cho hiện tại và tương lai, nhiều hoạt động gây rủi ro lớn đã xảy ra buộc chúng ta phải cân nhắc kỹ.

Báo cáo đánh giá tác động môi trường có thể đem lại hiệu quả kinh tế xét ở nhiều khía cạnh khác nhau trong đó, đáng chú ý là các giá trị kinh tế cho chính bản thân chủ dự án và cho nhà nước, cho cộng đồng

Thứ nhất, giá trị kinh tế cho chủ dự án.

Trong quá trình ĐTM chủ dự án sẽ được cung cấp các số liệu khoa học cần thiết liên quan tới quy mô, tính chất của dự án, hiện trạng các thành phần môi trường tại nơi thực hiện dự án, dự báo các nguy cơ các rủi ro về môi trường trong quá trình triển khai dự án để từ đó chủ dự án đưa ra các quyết định đầu tư một cách hợp lý nhất, hiệu quả nhất, tránh được những sự cố, rủi ro không đáng có trong hoạt động kinh doanh của một dự án. Nếu để xảy ra các rủi ro, sự cố về môi trường thì chủ dự án sẽ phải chịu những chi phí lớn cho việc khắc phục.

Những chi phí này có thể sẽ lớn hơn chi phí cho việc ĐTM, do đó xét dưới góc độ hiệu quả kinh tế thì rõ ràng là việc thực hiện ĐTM sẽ giúp chủ dự án chủ động thực hiện các hoạt động phòng ngừa ô nhiễm suy thoái, sự cố môi trường, chi phí cho sự chủ động này chẳng những thấp hơn chi phí cho sự khắc phục suy thoái, sự cố mà còn góp phần bảo vệ, xây dựng các giá trị khác cũng như hình ảnh của doanh nghiệp trong quá trình kinh doanh.. Bên cạnh đó, ĐTM với việc hạn chế được các rủi ro, các hậu quả xấu về môi trường sẽ góp phần nâng cao giá trị về thương hiệu về hình ảnh của doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh, đây là một yếu tố tuy có thể không mang tính định lượng cụ thể nhưng góp phần quan trọng vào hiệu quả hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp.

Thứ hai, giá trị kinh tế cho nhà nước.

ĐTM với ý nghĩa là chủ động xây dựng và thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường phù hợp sẽ góp phần hạn chế, loại trừ các tác động xấu tới môi trường đặc biệt là hạn chế các sự cố môi trường nghiêm trọng trong hoạt động kinh doanh. Từ đó, giúp cho nhà nước bớt một khoản kinh phí cũng như nhân lực khá lớn trong việc khắc phục sự cố môi trường. Thực tế trong thời gian qua cho thấy để khắc phục các sự cố môi trường thì nhà nước cần phải huy động nhân lực, vật tư, phương tiện với chi phí rất tốn kém, những chi phí này chủ yếu được lấy từ ngân sách nhà nước còn sự đóng góp của các chủ thể gây ra sự cố thường chỉ đáp ứng được một phần nhỏ. Mặt khác, thông qua ĐTM sẽ giúp cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đưa ra các quyết định về phát triển kinh tế được hợp lý, hiệu quả hơn tránh được những thất thoát, lãng phí không đáng có. Đây cũng là một giá trị kinh tế cần được ghi nhận từ hoạt động ĐTM xét dưới góc độ lợi ích của nhà nước.

Thứ ba, hiệu quả kinh tế đối với xã hội.

ĐTM là một trong những hoạt động quan trọng nhằm góp phần bảo đảm phát triển bền vững. Chính nhờ ĐTM mà quá trình phát triển kinh tế xã hội có sự gắn kết hài hòa giữa ba vấn đề tăng trưởng kinh tế - bảo vệ môi trường - bảo đảm tiến bộ xã hội. Sự phát triển bền vững này có vai trò quyết định không chỉ tới lợi ích kinh tế của cộng đồng mà còn quyết định tới cả tương lai phát triển của đất nước. Đặc biệt, thông qua hoạt động ĐTM giúp hạn chế những sự cố môi trường xảy ra trong đời sống, từ đó hạn chế được những thiệt hại đối với người dân (thiệt hại này rất đa dạng, có thể là thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản của con người ở một thời điểm nhất định, có thể là thiệt hại mang tính lâu dài, ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống kinh tế của người dân...). Chính việc giảm bớt những thiệt hại về mặt kinh tế cho người dân, thông qua hoạt động ĐTM cũng là một giá trị kinh tế quan trọng của hoạt động này.

3. Thực tiễn thực hiện pháp luật về báo cáo đánh giá tác động môi trường và một số kiến nghị

Đánh giá tác động môi trường là công cụ pháp lý và kỹ thuật quan trọng để xem xét, dự báo tác động môi trường của các dự án. Đây là một yêu cầu không thể thiếu nhằm cung cấp luận cứ khoa học cho chính quyền, cơ quan quản lý chuyên ngành và doanh nghiệp cân nhắc

trong quá trình quyết định đầu tư và phê duyệt dự án. Tuy nhiên, việc thực hiện ĐTM hiện còn nhiều bất cập, chất lượng ĐTM nhiều dự án hiện còn thấp, biện pháp bảo vệ môi trường thiếu tính khả thi. Những vướng mắc trong thực tiễn như sau:

Một là, ĐTM được coi là điều kiện cần để phê duyệt dự án nhưng không được thực hiện khi thực hiện dự án.

ĐTM được thế giới coi là công cụ dự báo tác động môi trường và đã là dự báo thì không thể chính xác 100%. Không có ĐTM nào phê duyệt xong là cứ thế triển khai, bởi ĐTM chỉ là kết quả dự báo, còn sau khi doanh nghiệp quyết định đầu tư còn rất nhiều thứ thay đổi. Lúc đó mới có các thông tin cụ thể mới làm vấn đề môi trường được. Tuy nhiên, nhiều chủ đầu tư coi ĐTM như một thủ tục hành chính, do vậy nguồn kinh phí cho báo cáo ĐTM cũng như quy trình thực hiện báo cáo ĐTM còn xem nhẹ, mang tính hình thức.

Theo thông lệ quốc tế, chi phí để lập một báo cáo ĐTM thường chiếm từ 1 đến 3% so với tổng kinh phí của một dự án nhưng ở Việt Nam, có những dự án đầu tư trị giá đến hàng chục tỷ đồng, nhưng chi phí thực hiện ĐTM thậm chí chỉ là vài chục triệu đồng thì khó có thể đáp ứng một loạt các yêu cầu khảo sát và đo đạc chỉ tiêu môi trường ở các khu vực dự án cụ thể.

Minh chứng cho thấy đối với một dự án tương đương dự án thủy điện Hòa Bình, quốc tế sẽ phải tiêu tốn 5 triệu USD trong khoảng 5 năm để thực hiện ĐTM. Thế nhưng ở Việt Nam chỉ chi khoảng 700 - 800 triệu đồng và thực hiện trong thời gian 2 tháng³.

Bên cạnh đó, theo quy định, báo cáo ĐTM là công cụ dự báo được làm ở giai đoạn chuẩn bị dự án nên thông tin về dự án mới sơ bộ, chưa có thiết kế xây dựng, thiết kế kỹ thuật chi tiết. Tuy nhiên, báo cáo ĐTM lại có một số yêu cầu chi tiết, cụ thể về công nghệ sản xuất và các tác động đến môi trường, các biện pháp công nghệ, công trình hạ tầng bảo vệ môi trường xử lý chất thải trong suốt đời dự án. Vì vậy, tình trạng báo cáo ĐTM thiếu số liệu và chất lượng kém khá phổ biến.

Hai là, hệ thống văn bản hướng dẫn về ĐTM chưa đồng bộ, gây khó khăn cho cơ quan quản lý và doanh nghiệp.

Có thể thấy hệ thống văn bản hướng dẫn về ĐTM còn chưa đồng bộ, nhiều nội dung quy định chưa rõ ràng, chi tiết khiến cho việc quản lý cũng như thực hiện còn nhiều khó khăn. Minh họa có thể thấy khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường quy định trong giai đoạn lập nghiên cứu tiền khả thi để trình thì cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư cần có báo cáo đánh giá tác động môi trường. Điều 34 của Luật Đầu tư và của cả Luật Đầu tư công, quy định trong giai đoạn đề xuất kiến nghị trình cơ quan có thẩm quyền ra quyết định về chủ trương đầu tư thì chỉ cần báo cáo đánh giá tác động môi trường sơ bộ. Luật Đầu tư và cả Luật Đầu tư công thủ tục quyết định chủ trương đầu tư không yêu cầu nhà đầu tư phải nộp quyết

³ Mai Thế Toàn, Hoàng Thanh Nguyệt (2016), “*Thực trạng và đề xuất kiến nghị nhằm hoàn thiện hệ thống đánh giá tác động môi trường trong quá trình xét duyệt dự án đầu tư*”, Tạp chí Môi trường, <http://tapchimoitruong.vn/pages/article.aspx?item=Th%E1%BB%B1c-tr%E1%BA%A1ng-v%C3%A0-đề-xuất-kiến-nghị-nhằm-hoàn-thiện-hệ-thống-đánh-giá-tác-động-môi-trường-trong-quá-trình-xét-duyệt-dự-án-đầu-tư>, cập nhật ngày 13/4/2020.

định phê duyệt ĐTM. Tuy vậy, Luật Bảo vệ môi trường lại quy định, quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM là căn cứ để cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án. Do đó, nhà đầu tư phải thực hiện thủ tục xin quyết định phê duyệt ĐTM trước khi thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư. Việc quy định khác nhau về thời điểm thực hiện thủ tục phê duyệt Báo cáo ĐTM đã và đang gây nhiều khó khăn, lúng túng cho cả nhà đầu tư cũng như cơ quan quản lý ở địa phương trong việc áp dụng pháp luật pháp luật đầu tư và pháp luật bảo vệ môi trường.

Việc phân cấp thẩm định Báo cáo ĐTM theo quy định hiện hành cũng bộc lộ nhiều bất cập. Theo Luật BVMT, Bộ Tài nguyên và Môi trường có thẩm quyền chủ trì phê duyệt các dự án thuộc thẩm quyền đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, dự án liên tỉnh và một số loại hình dự án nhạy cảm môi trường. Các Bộ, ngành khác có thẩm quyền tổ chức thẩm định ĐTM các dự án thuộc thẩm quyền đầu tư của mình và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì thẩm định ĐTM cho các dự án thuộc thẩm quyền địa phương. Do đó, cơ quan thẩm định ĐTM cũng là cơ quan ra quyết định đối với chủ trương xây dựng dự án, cho nên thẩm định ĐTM thường thiếu mức độ độc lập và khách quan cần thiết, các bộ ngành khó có thể phản bác các dự án do chính mình đưa vào quy hoạch phát triển. Nhiều địa phương thường đặt các ưu tiên tăng trưởng kinh tế hơn là các mục tiêu về BVMT.

Ba là, tính công khai, minh bạch của báo cáo ĐTM còn nhiều hạn chế

Các quy định về công khai, minh bạch thông tin báo cáo ĐTM cũng được hoàn thiện qua nhiều lần sửa đổi, bổ sung Luật cũng như ban hành Nghị định, thông tư hướng dẫn (Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 cũng như Nghị định số 19/2015/NĐ-CP hướng dẫn một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014). Đây là cơ sở để cộng đồng dân cư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng như thực hiện các quyền tham vấn, giám sát, khiếu nại, tố cáo liên quan đến môi trường. Tuy nhiên, thực tế vẫn cho thấy suốt thời gian qua việc tiếp cận báo cáo ĐTM còn nhiều khó khăn, bất cập, người dân, cơ quan muốn tiếp cận thông tin báo cáo ĐTM thường xuyên đối mặt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, gây khó khăn trong thủ tục... Theo pháp luật môi trường, cộng đồng dân cư chỉ có thể biết được thông tin môi trường bằng hai phương thức: Do Nhà nước, các chủ thể sản xuất, kinh doanh cung cấp, tuy nhiên, cộng đồng lại chỉ có thể được biết các thông tin môi trường được phép cung cấp; do đại diện cộng đồng yêu cầu cơ quan nhà nước, cơ sở sản xuất, kinh doanh cung cấp, trong trường hợp này, cá nhân trong cộng đồng lại không có quyền trực tiếp yêu cầu mà phải qua người đại diện cộng đồng. Như vậy, quy định này đã hạn chế quyền được thông tin của cộng đồng dân cư. Bên cạnh đó, Nghị định số 19/2015/NĐ-CP mặc dù đã liệt kê rõ hơn các thông tin môi trường có thể được cung cấp tại Điều 51, tuy nhiên, cách liệt kê này sẽ làm hạn chế quyền được thông tin của cộng đồng dân cư, bởi theo quy định, cộng đồng dân cư chỉ giới hạn các thông tin thuộc Danh mục bí mật Nhà nước. Mặt khác, Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 còn nhiều quy định hạn chế quyền được thông tin về môi trường của cộng đồng dân cư như Điều 6 quy định nhiều thông tin công dân không được tiếp cận; hay tại Điều 28 quy định về các trường hợp từ chối cung cấp thông tin nếu thông tin được yêu

cầu ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan nhà nước, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả thực thi pháp luật về môi trường của cộng đồng dân cư.

Trường hợp dự án công viên Đại Dương Sơn Trà sử dụng 100ha mặt đất và mặt nước (san lấp biển), do Sun Group làm chủ đầu tư, với tổng vốn khoảng 300 triệu USD. Không chỉ tham vọng tái hiện các châu lục Á, Âu, Bắc Phi, Nam Cực, Mỹ La tinh, châu Đại Dương, các cảng biển nổi tiếng trên thế giới tại Sơn Trà, dự án này dự kiến xây các khu nhà mang kiến trúc độc đáo từ nhiều quốc gia, khu trò chơi, các hệ thống trò chơi mạo hiểm cùng hàng loạt show diễn đặc trưng các nền văn hóa trên thế giới; xây cáp treo lên núi Sơn Trà. Nhiều công trình xây dựng tại đây sẽ có tầm cao 12 và 25 tầng, quy mô đến 800 phòng lưu trú du lịch... Nhận định về dự án, ông Trần Hữu Vỹ, Giám đốc Trung tâm Nước Việt Xanh (GreenViet) tóm gọn: đây thực chất là một dự án bất động sản. Nếu được thực hiện, nó sẽ phá nát hệ sinh thái biển phía nam và đông nam bán đảo Sơn Trà; sinh kế của gần 2.000 dân với nghề truyền thống chài lưới cũng có nguy cơ biến mất sau hơn 500 năm tồn tại⁴.

Bốn là, chất lượng của báo cáo ĐTM còn nhiều hạn chế.

Chất lượng báo cáo đánh giá tác động môi trường phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: chủ đầu tư, đơn vị tư vấn, loại hình dự án, nguồn lực thực hiện, hội đồng thẩm định. Ngoài ra, ĐTM còn bị ảnh hưởng gián tiếp do nhận thức của lãnh đạo các cấp, các ngành và vấn đề kinh phí (ước tính trên 0,05% - 0,1 % tổng vốn đầu tư).

Nhiều năm qua vì sức ép tăng trưởng kinh tế nên lãnh đạo nhiều ngành, địa phương xem nhẹ vai trò là công cụ quyết định các dự án đầu tư theo định hướng phát triển bền vững của ĐTM. Thực tế có những dự án do đánh giá ĐTM mới chỉ dừng lại ở tính hình thức nên việc triển khai còn hời hợt, thiếu đội ngũ chuyên gia, thiếu kinh phí thực hiện (trong quá trình tham vấn cộng đồng), do vậy dẫn tới hệ quả nhiều báo cáo ĐTM còn nhiều yếu kém về chất lượng. Một nguyên nhân khác làm cho chất lượng báo cáo ĐTM còn nhiều hạn chế đó là tính phân cấp trong trách nhiệm phải lập báo cáo ĐTM chưa thực sự rõ ràng, nhiều chủ đầu tư dự án nhỏ, tính tác động môi trường không lớn nhưng vẫn phải thực hiện, do vậy mang tính đối phó. Trong khi đó, nhiều dự án lớn lại lợi dụng nhiều khoảng trống của luật để thực hiện ĐTM một cách hời hợt.

Năm là, tham vấn cộng đồng mới chỉ dừng lại ở hình thức chưa phát huy được hết vai trò.

Mặc dù pháp luật đã quy định nhưng quá trình thực hiện TVCD cho thấy việc triển khai còn mang tính hình thức, do vậy chưa phát huy được hết vai trò to lớn của TVCD.

Trước hết, do pháp luật không nêu rõ những tiêu chí xác định những đối tượng cụ thể chịu tác động trực tiếp bởi dự án đã dẫn đến việc các chủ dự án mặc định những cơ quan, tổ

⁴ Lê Quỳnh (2019), “Báo cáo đánh giá tác động môi trường: Luật công khai nhưng vẫn mật”, Tạp chí Người đô thị, <https://nguoidothi.net.vn/bao-cao-danh-gia-tac-dong-moi-truong-luat-cong-khai-nhung-van-mat-16713.html>, cập nhật ngày 8/01/2019.

chức, cộng đồng trên địa bàn xã hoặc liên xã mà dự án triển khai là đối tượng chịu tác động trực tiếp, điều này chưa sát với thực tế vì nhiều dự án đối tượng bị ảnh hưởng trực tiếp không chỉ trong phạm vi xã hoặc những xã liền kề mà tác động tới nhiều huyện, nhiều tỉnh. Mặt khác, việc xác định các đối tượng được tham vấn còn chưa phù hợp, thiếu đi đội ngũ chuyên gia. Theo quy định, việc tham vấn tiến hành đối với chính quyền địa phương là Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án, các tổ chức chịu tác động trực tiếp bởi dự án gồm Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trên địa bàn và cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp bởi dự án. Cộng đồng dân cư là tập hợp những người cùng cư trú trong một khu vực địa lý có chung những đặc điểm lịch sử, văn hóa, chung những lợi ích cơ bản và được tổ chức dưới hình thức tổ dân phố, thôn, bản. Quy định như trên là cần thiết nhưng không đủ, bởi lẽ thông thường đánh giá tác động môi trường là hoạt động có tính chuyên môn kỹ thuật cao, đòi hỏi phải có kiến thức chuyên sâu, song đối với chính quyền cấp xã và những người dân bình thường thì rất khó để họ hiểu toàn diện, sâu sắc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường cũng như những vấn đề thực tế của dự án, những tác động mà dự án sẽ gây ra đối với môi trường và cuộc sống người dân. Do vậy, theo tác giả thì thành phần được tham vấn phải có các chuyên gia, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu chuyên môn và những tổ chức, cá nhân quan tâm đến dự án.

4. Một số kiến nghị nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về đánh giá tác động môi trường

Một là, quy định về việc lập báo cáo ĐTM sơ bộ tại thời điểm hình thành ý tưởng dự án.

Để tránh lãng phí nguồn lực cũng như tăng cường hiệu quả ĐTM nói riêng cũng như hiệu quả kinh tế của thực hiện dự án, hiệu quả kinh tế- môi trường nói chung cần đưa quy định về việc lập báo cáo ĐTM sơ bộ tại thời điểm hình thành ý tưởng dự án. Điều này giúp cho chủ dự án cũng như các cơ quan quản lý, cộng đồng có nhìn nhận sơ bộ và quyết định có nên hay không tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện dự án đi vào thực tế.

Hai là, xây dựng các chương trình tăng cường năng lực thẩm định báo cáo ĐTM, đặc biệt cho các cán bộ cấp địa phương.

Thẩm định phải thực sự dựa trên căn cứ khoa học. Một trong những nhiệm vụ quan trọng của ĐTM là phải có những đánh giá chính xác về ĐTM của dự án, bên cạnh đó cần có cách trình bày sao cho các đối tượng không có chuyên môn có thể nắm bắt được báo cáo ĐTM do đó, chất lượng báo cáo ĐTM phụ thuộc rất nhiều vào năng lực chuyên môn của các chuyên gia, thành viên trong tiến trình thẩm định ĐTM.

Phải thực sự coi trọng kết quả thẩm định báo cáo ĐTM là một căn cứ pháp lý bắt buộc khi phê duyệt và thực hiện dự án đầu tư. Nếu coi ĐTM như là một hình thức để có thể triển khai dự án đầu tư, do vậy việc triển khai, lập báo cáo ĐTM chỉ mang tính hình thức và không có áp dụng những kết quả của ĐTM sau khi đã hoàn thiện. Kết quả thẩm định báo cáo ĐTM cần có biện pháp cụ thể để có thể đi vào thực tiễn thực hiện dự án đầu tư như một công cụ đảm bảo hiệu quả thực hiện dự án hơn là một công cụ để dự án được thông qua và tiến hành.

Để làm được điều này cần có sự thay đổi nhận thức rõ rệt của các đối tượng hữu quan trong hoạt động ĐTM cũng như sự nghiêm túc trong xây dựng, thực thi pháp luật về ĐTM để ĐTM với vai trò là căn cứ bắt buộc trong thẩm định dự án đầu tư phát huy hết hiệu quả của nó (không chỉ trong việc xác định tính khả thi của dự án mà còn tới công tác hậu triển khai dự án có những điều chỉnh phù hợp với những kết luận trong kết luận thẩm định báo cáo ĐTM).

Ba là, cải thiện quá trình tham vấn và thiết lập cơ chế đối thoại giữa cộng đồng, doanh nghiệp và cơ quan quản lý trong quá trình ĐTM cũng như trong giai đoạn vận hành dự án, tăng cường sự tham gia của đội ngũ chuyên gia cũng như xác định đối tượng tham vấn đầy đủ. Xây dựng cơ chế, giải pháp để thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng trong ĐTM các dự án phát triển kinh tế - xã hội hiện nay là rất cần thiết. Bởi lẽ, sự tham gia tích cực của cộng đồng sẽ giảm thiểu các hạn chế trong các văn bản pháp luật liên quan đến tham vấn cộng đồng trong ĐTM; giảm thiểu mâu thuẫn giữa chủ đầu tư với cộng đồng thông qua việc áp dụng chính sách và quy định của Nhà nước, thực hiện đền bù trong thực tế, giải phóng mặt bằng cho dự án, thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động đến tài nguyên, môi trường, sức khỏe cộng đồng và các vấn đề xã hội khác của chủ dự án và chủ thầu xây dựng...

Bốn là, tăng cường công khai thông tin liên quan đến ĐTM thông qua xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin trực tuyến các báo cáo ĐTM và cam kết bảo vệ môi trường.

Để tăng cường sự tham gia của công chúng trong ĐTM, trước hết cần tăng cường quyền được tiếp cận và minh bạch thông tin về dự án và ĐTM của dự án. Chủ thể cần cung cấp và tiếp nhận thông tin từ dự án và báo cáo ĐTM phải đảm bảo Luật Tiếp cận Thông tin 2016, trong đó những thông tin cần cung cấp cho các bên tham gia gồm các văn bản pháp lý liên quan đến đầu tư dự án, các thông tin cơ bản về dự án, dự báo tác động của các hoạt động trong 3 giai đoạn của dự án. Có thể tổ chức các buổi họp dân (cấp phường/xã), gửi email và công văn theo đường bưu điện, phát hành các thông cáo chung... Cần tăng cường sự tham gia giám sát của công chúng trong cả 3 giai đoạn của dự án. Trong đó, phân rõ các bên liên quan nào có thể tham gia giám sát môi trường cấp xã, phường. Giám sát môi trường giai đoạn nào của dự án? Cần thực hiện dân chủ cơ sở (dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra) được cụ thể hóa trong cơ chế để nâng cao hiệu quả tham vấn công chúng trong ĐTM. Trong đó tiếp cận thông tin; đối thoại và thảo luận; giám sát quá trình thực hiện dự án và ĐTM của dự án là những vấn đề cơ bản nhất để đảm bảo được sự tham gia hiệu quả của công chúng trong ĐTM các dự án.

Năm là, tăng cường công tác hậu kiểm ĐTM và xây dựng các cơ chế cụ thể hơn cho việc giám sát và xử lý các vi phạm môi trường.

Quá trình ĐTM phát huy tác dụng thực sự chủ yếu trong các hoạt động của dự án sau khi báo cáo ĐTM được thẩm định, thường được gọi là trong hậu thẩm định. Một thực trạng trong ĐTM đó là mặc dù doanh nghiệp đã tiến hành lập báo cáo ĐTM nhưng vẫn gây ô nhiễm môi trường gây ra nhiều thiệt hại, tác động xấu lên đời sống xã hội và kinh tế. Một trong

những nguyên nhân của hiện tượng này là do quy định cụ thể trong việc thực thi và triển khai kiểm tra, giám sát thực hiện dự án sau ĐTM còn nhiều lỗ hổng cũng như quy định xử lý vi phạm môi trường còn nhiều lỏng lẻo, chưa đủ tác động tới các chủ dự án đầu tư. Do vậy, công tác hậu kiểm cần được quy định rõ ràng giữa các chủ thể về vai trò, trách nhiệm cũng như có sự phối hợp hài hòa giữa các cơ quan chức năng để báo cáo ĐTM được đi vào thực tế góp phần giảm thiểu các tác động tiêu cực tới môi trường cũng như phát huy tác động tích cực.

5. Kết luận

ĐTM là một công cụ pháp lý có vai trò to lớn trong quản lý và bảo vệ môi trường. Công cụ này không chỉ có hiệu quả về mặt bảo vệ môi trường mà còn có hiệu quả về mặt kinh tế đối với chủ đầu tư nói riêng, đối với cộng đồng nói chung. Tuy nhiên, việc thực thi pháp luật về ĐTM ở Việt Nam hiện nay vẫn còn một số bất cập, điều này cần phải được hoàn thiện trong thời gian tới để ĐTM phát huy đúng vai trò của nó trong đời sống xã hội.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị định số 40/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường 2014.
2. Nghị định số 18/2015/NĐ-CP quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.
3. Nghị định số 19/2015/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
4. Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.
5. Đặng Văn Minh (Chủ biên) (2013), *Giáo trình ĐTM*, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.
6. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Kỷ yếu hội thảo khoa học, 2019: Luật Bảo vệ môi trường dưới góc độ kinh tế học*.
7. Vũ Quang, Viện Kinh tế và Quản lý, Đại học Bách khoa Hà Nội (2019), “*Một số ý kiến về chế định hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án trong pháp luật môi trường ở Việt Nam hiện nay*”, <http://tapchicongthuong.vn/bai-viet/mot-so-y-kien-ve-che-dinh-hoi-dong-tham-dinh-bao-cao-danh-gia-tac-dong-moi-truong-doi-voi-cac-du-an-trong-phap-luat-moi-truong-o-viet-nam-hien-nay-64021.htm>
8. Mai Thế Toàn, Hoàng Thanh Nguyệt, Cục Thẩm định và Đánh giá tác động môi trường - Tổng Cục Môi trường (2016), “*Thực trạng và đề xuất kiến nghị nhằm hoàn thiện hệ thống đánh giá tác động môi trường trong quá trình xét duyệt dự án đầu tư*”, <http://tapchimoitruong.vn/pages/article.aspx?item=Thực-trạng-và-đề-xuất-kiến-nghị-nhằm--hoàn-thiện-hệ-thống-đánh-giá-tác-động-môi-trường-trong-quá-trình-xét-duyet-dự-án-đầu-tư-41852>

9. Trần Thị Sáu, *Tham vấn cộng đồng dân cư trong quá trình đánh giá tác động môi trường và những vấn đề đặt ra*, Khoa Luật, Đại học Kinh tế Đà Nẵng.

10. Lê Quỳnh (2019), “*Báo cáo đánh giá tác động môi trường: Luật công khai nhưng vẫn mật*”, <https://nguoidothi.net.vn/bao-cao-danh-gia-tac-dong-moi-truong-luat-cong-khai-nhung-van-mat-16713.html>

11. Tuyết Trinh (2016), “*Nâng cao chất lượng đánh giá tác động môi trường ở Việt Nam*”, <https://baotainguyenmoitruong.vn/nang-cao-chat-luong-danh-gia-tac-dong-moi-truong-o-viet-nam-245649.html>